

Kiên Giang, ngày 18 tháng 05 năm 2021

Số: 504 /BC-BQL

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công
Tháng 05/2021**

Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN:

Năm 2021 tổng vốn Ban quản lý dự án thực hiện là **380.296 triệu đồng**, trong đó vốn 2021 là 345.234 triệu đồng, vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 là 35.062 triệu đồng. **Hiện đã giải ngân 18.156/380.296 triệu đồng đạt 4,77%**

1. Tình hình giải ngân vốn bố trí mới năm 2021

Năm 2021 tổng vốn Ban quản lý dự án thực hiện là **345.234 triệu đồng** (trong đó: nguồn XSKT 250.000 triệu đồng, CĐNSĐP 2.000 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 43.234 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân **11.205/345.234 triệu đồng đạt 3,25% kế hoạch**, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện giải ngân đến 17/5/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	210.000	3.476	1,66
2	Lao động thương binh và xã hội	30.000	-	-
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	3.238	6,08
4	Du lịch	50.000	2.871	5,74
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	1.620	81,0
	Tổng cộng	345.234	11.205	3,25

* Nguồn Vốn sự nghiệp môi trường (Theo hợp đồng ủy thác số 01/2020/HĐ-UTQLDA ngày 19/8/2020 ký giữa Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang và

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang) là **40.873 triệu đồng**, chưa giải ngân.

2. Tình hình giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

Vốn chuyển nguồn là 35.062 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.516 triệu đồng, CĐNSĐP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 6.951/35.062 triệu đồng đạt **19,82%** kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Thực hiện giải ngân đến 17/5/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	6.691	25,55
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	66	1,37
3	Văn hóa & Thể thao	891	48	5,39
4	Thông tin và Truyền thông	68	4	5,88
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	78	5,28
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	64	3,93
	Tổng cộng	35.062	6.951	19,82

Nguồn Sự nghiệp kinh tế (Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang) 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân **636/25.987** triệu đồng đồng đạt **2,45%** kế hoạch

3. Ước thực hiện kế hoạch vốn:

* Ước thực hiện kế hoạch vốn nguồn năm 2021 đến 30/5/2021 giải ngân đạt **15,24%** cụ thể từng lĩnh vực như sau:

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021	Ước giải ngân đến 30/5/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	210.000	31.000	14,76
2	Lao động thương binh và xã hội	30.000	6.000	20,00
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	7.000	13,15
4	Du lịch	50.000	7.000	8,00
5	Sở nội vụ	2.000	1.620	75,00
	Tổng cộng	345.234	52.620	15,24

* Ước thực hiện vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 đến 30/5/2021 giải ngân đạt **84,12%**, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Ước giải ngân đến 30/5/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
-----	----------------	-----------------------------	-----------------------------	---------------------

1	Y tế	26.186	26.186	100,00
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	2.207	45,85
3	Văn hóa & Thể thao	891	891	100,00
4	Thông tin truyền thông	68	68	100,00
5	Giáo dục và Đào tạo	1.476	78	5,28
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	64	3,93
	Tổng cộng	35.062	29.494	84,12

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI CÔNG XÂY DỰNG:

1. Lĩnh vực Y tế:

Năm 2021 được bố trí vốn thực hiện 04 dự án gồm: (1) Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng; (2) Trung tâm y tế huyện Giang Thành; (3) Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường; (4) Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang.

2. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội:

Năm 2021 được bố trí vốn thực hiện 02 dự án: (1) Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang; (2) Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm Phú Quốc.

3. Lĩnh vực Văn hóa thể thao

Năm 2021 được bố trí vốn thực hiện 02 dự án: (1) Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh (Bảo tàng tỉnh); (2) Cải tạo, sửa chữa trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020.

4. Lĩnh vực Du lịch

Năm 2021 được bố trí vốn thực hiện 03 dự án: (1) Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Thuận – mộ chị Sứ); (2) Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây Gòn (đoạn cây Gòn – kênh 14); (3) Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo).

5. Lĩnh vực Nội vụ

Thực hiện 01 dự án gồm: (1) Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang.

6. Ban Dân tộc (Vốn sự nghiệp môi trường)

Thực hiện 01 dự án gồm: (1) Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa thứ ba.

(tiến độ thực hiện theo phụ lục 1 đính kèm)

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Hiện nay, theo quy định của Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (thay thế Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Nghị



định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ) quy định chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư thực hiện thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Tuy nhiên, các Chủ đầu tư không đủ nhân sự, chuyên môn, năng lực và chứng chỉ hành nghề để thực hiện theo quy định.

- Các công trình triển tiếp thực hiện, trong quá trình thi công công trình có những thay đổi, phát sinh, xử lý kỹ thuật...phải có ý kiến chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực hiện.

- Thực hiện theo quy định hiện hành Luật Điều chỉnh, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP vì vậy các hợp đồng ủy thác trước đây giữa Chủ đầu tư và Ban quản lý dự án không còn thực hiện được. Mọi vấn đề trong quá trình thực hiện dự án phải có ý kiến của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chỉ phối hợp và hỗ trợ thực hiện.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBOXH, SVHTT, STTTT, SGĐĐT, SDL, Trường CDKG, SNV;
- Ban Dân tộc (để báo cáo)
- ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, KT (để theo dõi);
- BGĐ BQL (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, ntmthao.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Phước Châu

PHỤ LỤC 1

TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Lĩnh vực Y tế:

- 1) Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, Chủ đầu tư đang thẩm định và phê duyệt thiết kế thi công - dự toán công trình.
- 2) Trung tâm y tế huyện Giang Thành đang thực hiện điều chỉnh dự án.
- 3) Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường đang thực hiện thi công và xử lý phần móng.
- 4) Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, thiết bị đã về đến công trình, đang thực hiện việc lắp đặt thiết bị.

2. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội:

- 1) Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang đang thực hiện thi công sàn lầu 01
- 2) Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm Phú Quốc đang hoàn thiện phần xây dựng và Chủ đầu tư đang trình phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa nhà thầu để thực hiện đấu thầu mua sắm thiết bị.

3. Lĩnh vực Văn hóa thể thao

- 1) Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh (Bảo tàng tỉnh) đang thực hiện thi công phần móng.
- 2) Dự án Cải tạo, sửa chữa trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và đang trình điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4. Lĩnh vực Du lịch

- 1) Dự án Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Thuận – mộ chị Sứ) đang thực hiện thi công.
- 2) Dự án Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây Gòn (đoạn cây Gòn – kênh 14) đang thực hiện thi công.
- 3) Dự án Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo) đang đấu thầu tư vấn lập thiết kế thi công và dự toán.

5. Lĩnh vực Nội vụ

- 1) Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang đang thi công.

6. Ban dân tộc tỉnh

- 1) Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa thứ Ba, đang xin chủ trương điều chỉnh dự án

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền			Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)
		Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
			Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG	0	2.843.917	2.056.022	35.062	345.234	19.038	6.951	11.205	48.400	29.494	52.620	19,82	3,25
1	Y TẾ	-	2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	10.184	6.691	3.476	34.100	26.186	31.000	25,55	1,66
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	-	123.110	78.110	4.813	30.000	66	66	-	6.600	2.207	6.000	1,37	-
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	-	217.943	137.943	891	53.234	3.643	48	3.238	7.700	891	7.000	5,39	6,08
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	-	694	694	68	-	4	4	-	-	68	-	5,88	-
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	-	52.065	47.065	1.476	-	87	78	-	-	78	-	5,28	-
6	DU LỊCH	-	127.453	127.453	-	50.000	3.190	-	2.871	-	-	7.000	-	5,74
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	-	108.378	108.378	1.628	-	64	64	-	-	64	-	3,93	-
8	SỞ NỘI VỤ	-	5.200	5.200	-	2.000	1.800	-	1.620	-	-	1.620	-	81,00
	CỘNG A + B + C + D + E	-	2.843.917	2.056.022	35.062	345.234	19.038	6.951	11.205	48.400	29.494	52.620	-	-
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	0	214.326	209.326	7.546	2.000	1.975	166	1.620	0	1.978	1.620	0	0
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT	0	2.457.138	1.719.243	27.516	250.000	13.794	6.785	6.643	42.900	27.516	39.000	0	0
C	VỐN ĐẤT	0	127.453	127.453	0	50.000	3.190	0	2.871	0	0	7.000	0	0
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU		45.000	0	0	43.234	79	0	71	5.500	0	5.000	0	0
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ		0	0		0	0		0	0		0	0	0
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	0	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC Y TẾ)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	10.184	6.691	3.476	34.100	26.186	31.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	0	0	0	0	1.131	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	-	-	-	-	1.131	-	Trả nợ QT	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				2.178.732	1.520.837	25.055	210.000	10.184	6.691	3.476	34.100	25.055	31.000		
1	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2017	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017;	822.369	164.474	2.718	-	-	-	-	-	2.718	-	Trả nợ QT	
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	-	30.000	136		122	-	-	-	Trình thẩm định phê duyệt TK - DT	
3	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	30.000	-	-	-	-	-	-	Đang ĐC DA	
4	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	50.000	30	-	27	1.100	-	1.000	Thi công và xử lý phần móng	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
5	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	100.000	10.018	6.691	3.327	33.000	22.337	30.000	TB đã về đến công trình, Đang lắp đặt	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				123.110	78.110	4.813	30.000	66	66	0	6.600	2.207	6.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	0	0	0	0	681	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	-	-	-	-	-	-	Đang điều chỉnh dự toán trình phê duyệt	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	-	-	-	-	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				59.769	59.769	1.526	10.000	66	66	0	1.100	1.526	1.000	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2017	465, 29/10/2014; 422, 15/9/2016	12.100	12.100	449	-	-	-	-	-	449	-	Trả nợ QT	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	-	-	-	-	509	-	Trả nợ QT	
3	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	-	66	66	-	-	66	-	Trả nợ QT	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTQP, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	-	502	-	Trả nợ QT	
5	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	-	-	-	1.100		1.000	Thi công sàn lầu 01	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		20.000	0		0	5.500		5.000		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2020	270/QĐ-BQLKKTQP, 31/10/2017	45.000	-	-	20.000	-	-	-	5.500	-	5.000	Đang hoàn thiện	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				217.943	137.943	891	53.234	3.643	48	3.238	7.700	891	7.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	24	0	24	24	0	0	24	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017			24	0	24	24	-	-	24	-	Đang thi công phần móng	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				217.943	137.943	867	30.000	3.540	24	3.167	7.700	867	7.000		
1	Trung tâm VHTT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157	-	-	-	-	-	157	-	Trả nợ QT	
2	Trung tâm VHTT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.900	9.900	444	-	-	-	-	-	444	-	Trả nợ QT	
3	Trung tâm VHTT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120	-	-	-	-	-	120	-	Trả nợ QT	
4	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2020	2434, 31/10/2018	49.616	49.616	-	10.000	-	-	5	-	-	-	Đã PD TKTC - Đang trình ĐC KHLCNT	
5	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	27	24	-	-	146	-	Trả nợ QT	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
6	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	130.000	50.000		20.000	3.513	-	3.162	7.700	-	7.000	Đang thi công phần móng	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU							23.234	79	0	71	0	0	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017				23.234	79	-	71	-	-	-		
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DUNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	4	4	0	0	68	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH															
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	4	4	0	0	68	0		
1	Công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	4	4	-	-	68	-	Trả nợ QT	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	87	78	0	0	78	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	87	78	0	0	78	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Hèo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2019	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	28	25	-	-	25	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	59	53	-	-	53	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC DU LỊCH)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				127.453	127.453	0	50.000	3.190	0	2.871	0	0	7.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				127.453	127.453	0	50.000	3.190	0	2.871	0	0	7.000		
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chì Sứ)	HĐ	2.020	2505, 31/10/2019	59.453	59.453	-	20.000	470	-	423	-	-	2.000	Đang thực hiện	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2.020	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	20.000	2.720	-	2.448	-	-	5.000	Đang thực hiện	
3	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo)	HĐ	2020	2504, 31/10/2019	30.000	30.000	-	10.000	-	-	-	-	-	-	Đang đấu thầu tư vấn TKTC và dự toán	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	64	64	0	0	64	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	64	64	0	0	64	0		
1	ĐT XD Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141	-	64	64	-	-	64	-	Đã QT, thừa vốn	
2	ĐT XD Trường CD cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016	48.200	48.200	487	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DUNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC NỘI VỤ)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				5.200	5.200	0	2.000	1.800	0	1.620	0	0	1.620		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				5.200	5.200	0	2.000	1.800	0	1.620	0	0	1.620		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG		2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017	5.200	5.200	-	2.000	1.800	-	1.620	-	-	1.620	Tạm ứng hợp đồng thi công	Ủy thác QLDA
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DUNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(BAN DÂN TỘC TỈNH)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến 17/5/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/5/2021			Tiến độ triển khai tháng 05	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG				45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0		
1	Cơ sở hòa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa thứ ba	AB-KG	2019-2023	305, 10/02/2020	45.000	45.000	-	40.873	-	-	-	-	-	-		Ủy thác QLDA